

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 27 – 11 -2017.

V/v Tranh chấp xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Cho

2. Ông Nguyễn Văn Phúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Á – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Vân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 213/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2017/QĐXX-ST ngày 10 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

1.*Nguyên đơn:* Chị Trần Thanh V, địa chỉ: ấp X, thị trấn R, huyện C, tỉnh G (có mặt)

2.*Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Th, địa chỉ: ấp X, thị trấn R, huyện C, tỉnh G (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thanh V trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Th quen biết và tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Xuân, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang ngày 29/11/2002. Trong quá trình chung sống, anh Th thường xuyên chửi bới, đánh đập chị, anh còn dùng dao kéo dọa giết chị và nhốt chị trong nhà không cho chị ra ngoài, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm nên chị đã trốn tránh anh và sống ly thân với anh Th từ tháng 6/2015 đến nay. Lo sợ đến tính mạng bị đe dọa, bản thân cũng không còn tình cảm, cũng không mong muốn hàn gắn quan hệ vợ chồng với anh Th, hôn nhân không còn hạnh phúc mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn Th.

Về con chung: có 01 con chung, cháu tên là Nguyễn Văn H (nam) sinh ngày 14/10/2002, hiện cháu Hào đang sống với anh Th, nên chị đồng ý để anh Th tiếp tục nuôi dưỡng cháu H và không cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: không có không yêu cầu tòa án giải quyết

Tại Bản tự khai ngày 30/10/2017 bị đơn anh Nguyễn Văn Th trình bày: Anh và chị V tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định vào năm 2002, quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không còn thương yêu chăm sóc lẫn nhau và cũng đã sống ly thân với nhau, thời gian vợ chồng sống ly thân anh có tìm kiếm chị V nhưng không gặp, còn chị V thì không liên lạc với anh, anh cũng đã tìm mọi cách để hàn gắn quan hệ vợ chồng với chị V nhưng không được. Nay vợ chồng sống xa nhau cũng đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đồng ý ly hôn với chị V.

Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Văn H (nam) sinh ngày 14/10/2002, từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay cháu H sống với anh, nên anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H và không yêu cầu chị V cấp dưỡng.

Về tài sản chung và về nợ chung: không có không yêu cầu tòa án giải quyết

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo tuân thủ đúng trình tự, thủ tục tố tụng khi giải quyết vụ án; chị V và anh Th chấp hành và thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng. Anh Th có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Th là đúng quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Về nội dung giải quyết vụ án thấy rằng, hôn nhân giữa bà chị V và anh Th đều không mong muốn hàn gắn quan hệ vợ chồng, đều đồng ý ly hôn, xét thấy hôn nhân giữa chị V và anh Th đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị V được ly hôn với anh Th. Về con chung do cháu H có nguyện vọng được sống với cha, để tránh xáo trộn cuộc sống của cháu cũng như theo nguyện vọng của cháu nên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết giao cháu Nguyễn Văn H (nam), sinh ngày 14/10/2002 cho anh Th được tiếp tục nuôi dưỡng. Đối với tài sản chung và nợ chung các đương sự khai thống nhất không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm buộc chị V phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Trần Thanh V và anh Nguyễn Văn Th sau khi kết hôn, do đời sống chung vợ chồng không hạnh phúc nên chị V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết

cho chị ly hôn với anh Nguyễn Văn Th. Xét đây là vụ án Xin ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn Th có yêu cầu xét xử vắng mặt, để bảo đảm quyền lợi của chị V, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Th theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: giữa Chị Trần Thanh V và anh Nguyễn Văn Th tiến tới quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật được Ủy ban nhân dân xã Thanh Xuân, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 290 ngày 19/11/2002 nên quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thanh V và anh Nguyễn Văn Th được xem là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống giữa chị V và anh Th phát sinh nhiều mâu thuẫn, theo chị V cho rằng do anh Th đánh đập, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm, thường nhốt chị trong nhà không cho chị ra ngoài nay chị không còn tình cảm với anh Th, không mong muốn hàn gắn quan hệ vợ chồng với anh Th nên yêu cầu được ly hôn với anh Th. Về phía anh Th cũng xác định vợ chồng không còn thương yêu nhau, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau nên đồng ý ly hôn với chị V.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã động viên, phân tích hàn gắn quan hệ vợ chồng giữa anh Th và chị V nhưng không thành, tại phiên tòa chị V cương quyết xin ly hôn với anh Nguyễn Văn Th. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân là trên cơ sở tự nguyện, vợ chồng đều phải có nghĩa vụ quan tâm chăm sóc lẫn nhau tuy nhiên trên thực tế quan hệ hôn nhân giữa chị V và anh Th không còn chung sống cùng nhau, thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm sống, không còn liên lạc với nhau, không yêu thương quan tâm chăm sóc lẫn nhau và đã sống ly thân với nhau từ tháng 6/2015 đến nay, xét thấy mục đích hôn nhân giữa anh Th và chị V không đạt được, hôn nhân không hạnh phúc nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị V được ly hôn với anh Th.

[4] Xét về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Văn H (nam) sinh ngày 14/10/2002, chị V anh Th khai thống nhất từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay cháu H sống với anh Th. Cả anh Th và chị V đều thống nhất giao cháu H cho anh Th được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Hào. Xét thấy từ khi chị V anh Th sống ly thân đến nay cháu H vẫn do anh Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, tại phiên tòa chị V cũng đồng ý để anh Th tiếp tục nuôi dưỡng cháu H, tại bản tự khai ngày 30/10/2017 cháu H có nguyện vọng được sống với anh Th. Xét về điều kiện kinh tế anh Th có chỗ ở, công việc và thu nhập ổn định, từ khi anh Th chị V sống ly thân tháng 5/2016 đến nay cháu H vẫn do anh Th trực tiếp nuôi dưỡng nên đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc các cháu trưởng thành, do đó để đảm bảo điều kiện phát triển bình thường, khỏe mạnh về thể chất và tinh thần, không làm xáo trộn cuộc sống, ổn định cuộc sống hiện tại của cháu H cũng như tôn trọng nguyện vọng của cháu H. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết giao cháu Nguyễn Văn H (nam) sinh ngày 14/10/2002 cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng.

[5] Về cấp dưỡng: Do anh Th không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con chung nên chị V chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho chị V không ai được quyền cản trở.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: các đương sự khai thông nhất không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị V cũng như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, có cơ sở nên hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: chị Trần Thanh V phải chịu 300.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thanh V.
2. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Trần Thanh V được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th.
3. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Văn H (nam) sinh ngày 14/10/2002 cho anh Nguyễn Văn Th tiếp tục nuôi dưỡng.
4. Về cấp dưỡng: Do anh Th không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con chung nên chị V chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng.
Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho chị Trần Thanh V không ai được quyền cản trở.
5. Về tài sản chung và nợ chung: các bên khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.
6. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thanh V phải chịu là 300.000 đồng, chuyển 300.000đồng tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng, án phí lệ phí tòa án số 0011153 ngày 12 năm 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.
7. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Trần Thanh V có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn anh Nguyễn Văn Th có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ tại Ủy ban nhân dân thị trấn Rạch Gòi, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.
8. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND H.Châu Thành A;
- THADS H. Châu Thành A;
- UBND tt.Rạch Gòi;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Nguyễn Thị Thúy Hương